TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Tô Thị Quỳnh Tr**, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

Tạm trú: Tổ 11, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: **Anh Nhâm Thế T,** sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

Tạm trú: Tổ 11, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Thị Quỳnh Tr và anh Nhâm Thế T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nhâm An N, sinh ngày 09/9/2013 cho chị Tô Thị Quỳnh Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nhâm Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.500.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01.8.2018

Kể từ ngày chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Anh Nhâm Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị Tr và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền chị Tr đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000565 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- Phòng KT – TAND tỉnh;
- VKSND thành phố YB;
- THADS thành phố YB;
- Đương sự (2);
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy